

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2021/DS-ST

Ngày: 13 - 12- 2021

V/v Tranh chấp kiện đòi tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Trung Nghĩa.

2. Bà Nguyễn Huỳnh Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu tham gia phiên Tòa:
Bà Phạm Thị Diệp – Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 73/2021/TLST-DS, ngày 24 tháng 3 năm 2021 về “*Tranh chấp kiện đòi tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2021/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 9 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 66/2021/QĐST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông Trương Xuân L (L), sinh năm 1969 (Có mặt).

Địa chỉ: Số nhà 25 đường L , Khóm E, Phường G, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

*** Bị đơn:** Ông Trần Văn Th , sinh năm 1960 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà 191E đường Ph , Khóm A, Phường A, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 17/3/2021 của nguyên đơn và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Trương Xuân L trình bày:

Vào ngày 30/12/2016, ông Trương Xuân L có bán cho ông Trần Văn Th 11 cái Hòm Mang cá với giá là 7.000.000đ (bảy triệu đồng)/cái, tổng cộng là 77.000.000đ (bảy mươi bảy triệu đồng). Ông Th hứa 10 ngày sẽ trả một nửa số tiền, phần còn lại đến ngày 30/01/2017 sẽ trả đủ nhưng ông Th cứ kéo dài mà không trả. Đến ngày 20/02/2017, ông L chia lại của ông Thiệu 1 cái Hòm cũng với giá 7.000.000đ (bảy triệu đồng) nên ông Th còn nợ lại 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng).

Sau đó, cho đến ngày 09/8/2017, ông Th có trả cho ông L nhiều lần được 52.000.000đ (năm mươi hai triệu đồng), còn nợ lại 18.000.000đ (mười tám triệu đồng), ông L đã yêu cầu ông Th thanh toán nhưng ông Th chỉ hứa hẹn mà không trả.

Nay, ông Trương Xuân L yêu cầu Tòa án giải quyết như sau: buộc ông Trần Văn Th phải trả cho ông L toàn bộ số nợ còn thiếu là 18.000.000đ (mười tám triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

Đối với bị đơn ông Trần Văn Th : Dù được tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, tại Thông báo thể hiện đầy đủ những tình tiết, sự kiện, tài liệu, yêu cầu khởi kiện của ông L nhưng ông Th không phản đối, không có văn bản trình bày ý kiến và nguyện vọng của mình. Đồng thời, ông Th cũng vắng mặt không có lý do trong các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tòa án đã thông báo kết quả phiên họp trên cho ông Th và đưa vụ án ra xét xử. Phiên tòa ngày 25/11/2021, bị đơn ông Th vẫn vắng mặt và không giao nộp tài liệu, chứng cứ gì nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa, tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Qua thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật, riêng bị

đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật, vắng mặt không có lý do tại phiên tòa sơ thẩm. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Thẩm phán đã xác định đúng quan hệ tranh chấp. Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Trần Văn Th có trách nhiệm thanh toán cho ông Trương Xuân L số nợ là 18.000.000đ (mười tám triệu đồng). Quyết định về nghĩa vụ chịu án phí đối với đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Về tố tụng: Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy: bị đơn là ông Trần Văn Th hiện đang cư trú tại khóm A, Phường A, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn Trần Văn Th đã được triệu tập hợp lệ hai lần tham gia phiên tòa, đều vắng mặt không có lý do nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt của mình. Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật và Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung giải quyết:

Xét, việc mua bán giữa ông L và ông Th là sự tự nguyện của hai bên, ông L đã giao hàng đủ cho ông Th, tuy nhiên, ông Th không thanh toán đúng như thỏa thuận. Mặc dù trong suốt quá trình giải quyết vụ án, ông Th không có phản đối hay có ý kiến trình bày gởi cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của ông L nhưng ông L có cung cấp cho Tòa án 01 cuốn sổ caro tại trang cuối có nội dung “ngày 17/10 Al 2020 Còn thiếu Hia L 18.000.000đ (mười tám triệu) ngày 24/10 Al xẻ trả Hia” có ký và ghi tên “Trần Văn Th”. Tài liệu chứng cứ này có thông báo cho bị đơn tại Thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng ông Th cũng không có ý kiến gì. Do đó, đối chiếu với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử khẳng định việc giao dịch mua bán giữa ông L và ông Th thực tế có diễn ra và ông Th còn nợ của ông Lai là 18.000.000đ (mười tám triệu đồng) là thực tế và ông Th

phải có nghĩa vụ thanh toán số nợ trên cho ông L . Tại phiên tòa, ông L tiếp tục yêu cầu ông Th thanh toán số nợ nêu trên mà không yêu cầu tính lãi suất là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và ông Lai có đơn yêu cầu thi hành án, ông Th phải trả lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

[3] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, ông Th phải chịu toàn bộ án phí có giá ngạch tương ứng với nghĩa vụ thanh toán quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

[4] Toàn bộ quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu là có căn cứ pháp lý và cơ sở thực tiễn như đã nhận định ở trên, Hội đồng xét xử cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đã nêu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm c khoản 1 Điều 92 và khoản 2 Điều 92, khoản 1 và khoản 2 Điều 143, khoản 1 Điều 144, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 280, Điều 351, Điều 352 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trương Xuân L đối với bị đơn ông Trần Văn Th , về việc “Tranh chấp kiện đòi tài sản”.

Buộc ông Trần Văn Th có nghĩa vụ thanh toán cho ông Trương Xuân L số tiền nợ là 18.000.000đ (mười tám triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và ông L có đơn yêu cầu thi hành án, ông Th phải trả lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Văn Th phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 900.000đ (chín trăm nghìn đồng).

- Ông Trương Xuân L không phải chịu án phí; hoàn trả cho ông L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 450.000đ (bốn trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0009396 ngày 24/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án; bị đơn ông Trần Văn Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VÕ THỊ HIẾU